

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/01 /2023

"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (số 60 N, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 503/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022; về việc: "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 246/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hiếu V, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

2.Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, nguyên đơn chị Lê Thị Hiếu V trình bày:

Chị và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh T vào ngày 27/5/2015. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh P thường xuyên gây gỗ, đánh đập chị V. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

không thể khắc phục đoàn tụ được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Hiếu V và anh Lê Văn P có 02 con chung là Lê Ngọc Trân C, sinh ngày 16/9/2014 và Lê Văn Anh T, sinh ngày 29/9/2015, hiện cả hai cháu đang ở với anh Lê Văn P và gia đình anh Lê Văn P tại Tổ dân phố L, phường H, thành phố H, tỉnh T. Chị V xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Hiếu V xác nhận quá trình chung sống với anh P, vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Về phía anh Lê Văn P Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập nhưng anh P không đến để làm việc, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh P vẫn vắng mặt.

Qua xác minh tại gia đình hai bên và chính quyền địa phương nơi chị V và anh P chung sống được biết, anh P và chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Các con của chị V và anh P hiện đang ở cùng với anh P và ông bà nội. Nay chị V xin ly hôn anh P thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của mình là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị được ly hôn anh P. Về con chung, do hiện nay các con đang ở với anh P và nguyện vọng của các con xin được ở với anh P. Do vậy, để thuận tiện cho các con ổn định cuộc sống nên chị đồng ý giao cả hai con cho anh P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh P ngày càng nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hiếu V đối với anh Lê Văn P.

Về con chung: Hiện hai cháu Lê Ngọc Trân C và Lê Văn Anh T đang ở với anh P và hai cháu cũng có nguyện vọng được ở với anh P nếu bố mẹ ly hôn. Đồng thời, qua kết quả xác minh cho thấy hiện các cháu đang sống với bố và ông bà nội vẫn được đi học và phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về nơi ở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành và tránh xáo trộn về cuộc sống đang bình thường của các cháu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Lê Ngọc Trân C và Lê Văn Anh T cho anh Lê Văn P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V thực hiện quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề nghị.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:*

Chị Lê Thị Hiếu V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Huế yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị và anh Lê Văn P có địa chỉ tại thành phố H, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Hiếu V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về phía bị đơn là anh Lê Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh P vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa Chị Lê Thị Hiếu V và anh Lê Văn P là hợp pháp. Quá trình chung sống, đến năm 2019 giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến anh P đánh đập chị V nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P để ổn định cuộc sống. Về phía anh P, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh P không đến làm việc, thể hiện anh P không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nhận thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh P là có căn cứ.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Lê Thị Hiếu V và anh Lê Văn P có 02 con chung, đăng ký khai sinh tên là Lê Ngọc Trân C, sinh ngày 16/9/2014 và Lê Văn Anh T, sinh ngày 29/9/2015, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Lê Văn P và cha mẹ của anh Lê Văn P tại Tổ dân phố L, phường H, thành phố H, tỉnh T. Quá trình giải quyết vụ án chị V có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị V thay đổi ý kiến là giao cả hai con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù quá trình giải quyết vụ án anh P vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Nhưng thực tế hiện nay cả hai cháu Lê Ngọc Trân C và Lê Văn Anh T đang sống cùng với anh P và cha mẹ anh P tại thôn Long Hồ Thượng 1, phường Hương Hồ, thành phố Huế. Các cháu vẫn đang được học tập tại Trường học gần nhà, mọi sinh hoạt bình thường, không có vấn đề gì xảy ra. Để đảm bảo ổn định cho các cháu về mọi mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành và tránh xáo trộn về cuộc sống đang bình thường của các cháu. Nên cần giao hai cháu Lê Ngọc Trân C và Lê Văn Anh T cho anh Lê Văn P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V thực hiện quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Do trong quá trình giải quyết vụ án, anh P vắng mặt nên không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị V xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Lê Thị Hiếu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hiếu V được ly hôn anh Lê Văn P.

[2]. Về con chung: Giao hai cháu Lê Ngọc Trân C, sinh ngày 16/9/2014 và Lê Văn Anh T, sinh ngày 29/9/2015 cho anh Lê Văn P tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do trong quá trình giải quyết vụ án, anh P vắng mặt không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Hiếu V xác nhận quá trình chung sống với anh Lê Văn P vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Hiếu V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0004301 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[6]. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát NDTP H;
- Tòa án ND tỉnh T;
- Chi cục THADSTP H;
- UBND phường H, TP H
- Số ĐKKH 30 ngày 27/5/2015;
- Lưu.

Lê Thị Phương Dung

